

ĐỌC



Nhìn tranh, đoán xem chuyện gì đã xảy ra với cánh cam.



TẠM BIỆT CÁNH CAM

Chú cánh cam đi lạc vào nhà Bống. Chân chú bị thương, bước đi tập tễnh. Bống thương quá, đặt cánh cam vào một chiếc lọ nhỏ đựng đầy cỏ. Từ ngày đó, cánh cam trở thành người bạn nhỏ xiu của Bống.

Cánh cam có đôi cánh xanh biếc, óng ánh dưới ánh nắng mặt trời. Mỗi khi nghe tiếng động, chú khệ nệ ôm cái bụng tròn lẳn, trốn vào đám cỏ rối. Bống chăm sóc cánh cam rất cẩn thận. Hằng ngày, em đều bỏ vào chiếc lọ một chút nước và những ngọn cỏ xanh non.

Nhưng Bống cảm thấy cánh cam vẫn có vẻ ngơ ngác không vui, chắc chú nhớ nhà và nhớ bạn bè. Đoán vậy, Bống mang cánh cam thả ra bãi cỏ sau nhà. Tạm biệt cánh cam bé nhỏ, Bống hi vọng chú sẽ tìm được đường về căn nhà thân thương của mình.

(Minh Đăng)

Từ ngữ

- *Tập tễnh*: dáng đi không cân, bên cao bên thấp.
- *Óng ánh*: phản chiếu ánh sáng lấp lánh, trông đẹp mắt.
- *Khệ nệ*: dáng đi chậm chạp như phải mang vác nặng.



1. Bống làm gì khi thấy cánh cam bị thương?
2. Bống chăm sóc cánh cam như thế nào? Câu văn nào cho em biết điều đó?
3. Vì sao Bống thả cánh cam đi?
4. Nếu là Bống, em có thả cánh cam đi không? Vì sao?



1. Những từ nào dưới đây được dùng trong bài để miêu tả cánh cam?



2. Thay bạn Bống, em hãy nói lời động viên, an ủi cánh cam khi bị thương.
3. Nếu thấy bạn đang buồn, em sẽ nói gì?

VIẾT

1. Nghe – viết:

Tạm biệt cánh cam

Cánh cam có đôi cánh xanh biếc, óng ánh dưới nắng mặt trời. Chú đi lạc vào nhà Bống. Chân chú bị thương, bước đi tập tễnh. Bống thương quá, đặt cánh cam vào một chiếc lọ nhỏ đựng đầy cỏ. Từ ngày đó, cánh cam trở thành người bạn nhỏ xiu của Bống.

2. Chọn *oanh* hoặc *oach* thay cho ô vuông.

thu h chim mới t quanh

3. Chọn a hoặc b.

a. Tìm từ ngữ gọi tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng s hoặc x.



b. Chọn *dấu hỏi* hoặc *dấu ngã* cho chữ in đậm.

– Nhất như **tho**. – **Khoe** như trâu. – **Dư** như hổ.

LUYỆN TẬP

1. Tìm từ ngữ chỉ loài vật trong đoạn sau:

Rền rĩ kéo đàn
Đúng là anh đế
Suốt đời chậm trễ
Là họ nhà sên
Đêm thấp đèn lên
Là cô đom đóm.

(Vẽ loài vật)



2. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu.

A

Ve sầu

Ong

Chim sâu

B

báo mùa hè tới.

bắt sâu cho lá.

làm ra mật ngọt.

3. Hỏi – đáp theo mẫu. Viết vào vở câu hỏi, câu trả lời của em và bạn.



M: – Chuột sống ở đâu?
– Chuột sống trong hang.



1. Quan sát tranh và nói về việc làm của từng người trong tranh.



2. Viết 4 – 5 câu kể về việc em đã làm để bảo vệ môi trường.

- G:**
- Em đã làm việc gì để bảo vệ môi trường?
 - Em đã làm việc đó lúc nào? Ở đâu? Em làm như thế nào?
 - Ích lợi của việc làm đó là gì?
 - Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó?

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc sách, báo nói về việc bảo vệ động vật.
2. Viết vào phiếu đọc sách trong vở bài tập.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Ngày: (...)

Tên sách: (...)

Thông tin quan trọng: (...)

Suy nghĩ sau khi đọc: (...)